

Ngày 31/12/2025	77,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.5%	-11.7%	-12.6%

2025	
ROE	-6.5%
	+/- YoY ▼ 19.5%

Q4/25			
DT thuần	52.6	QoQ ▼ 169 ▼ 76.3%	YoY ▼ 1,967 ▼ 97.4%
	tỷ VNĐ		

2025	
DT thuần	599
	YoY ▼ 2,335 ▼ 79.6%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN gộp	30.4	QoQ ▼ 130 ▼ 81.0%	YoY ▼ 771 ▼ 96.2%
	tỷ VNĐ		

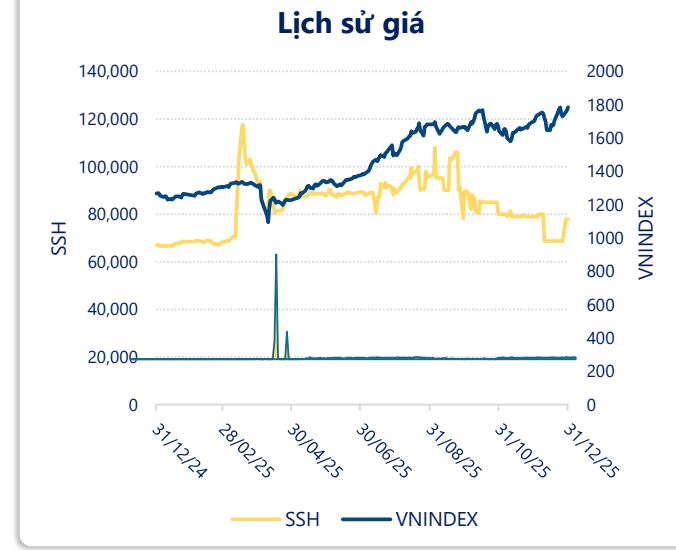
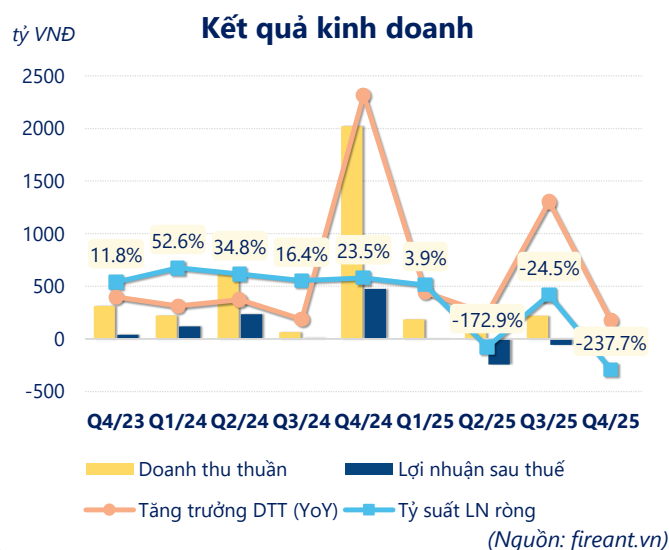
2025	
LN gộp	274
	YoY ▼ 1,086 ▼ 79.8%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN thuần	-107	QoQ ▼ 84.3 ▼ 370%	YoY ▼ 708 ▼ 118%
	tỷ VNĐ		

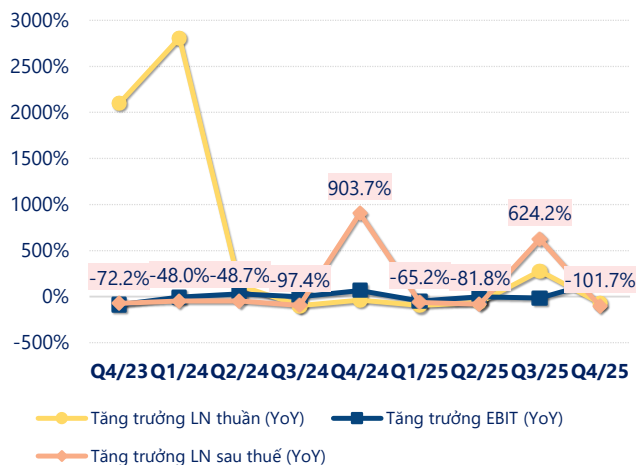
2025	
LN thuần	-335
	YoY ▼ 1,366 ▼ 132%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN sau thuế	-127	QoQ ▼ 70.8 ▼ 126%	YoY ▼ 602 ▼ 127%
	tỷ VNĐ		

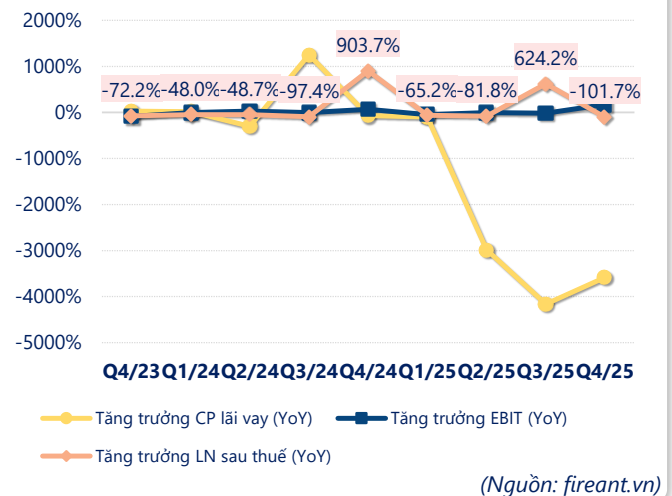
2025	
LN sau thuế	-423
	YoY ▼ 1,240 ▼ 152%
	tỷ VNĐ



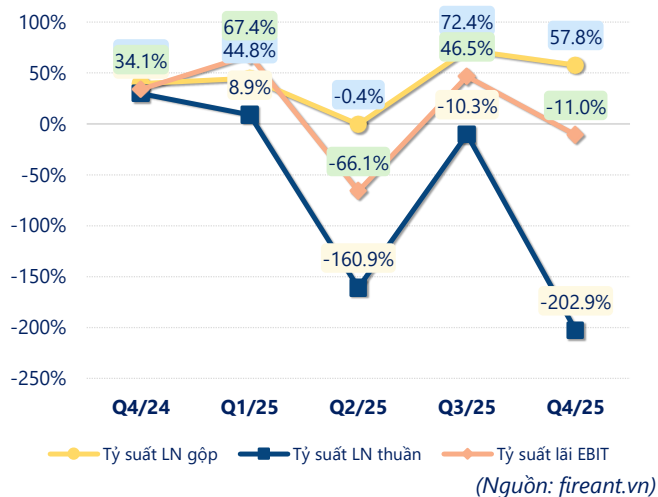
Tăng trưởng lợi nhuận



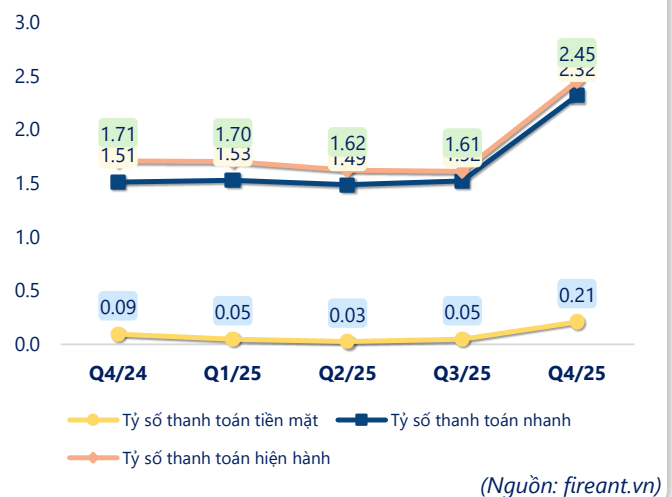
Tăng trưởng chi phí



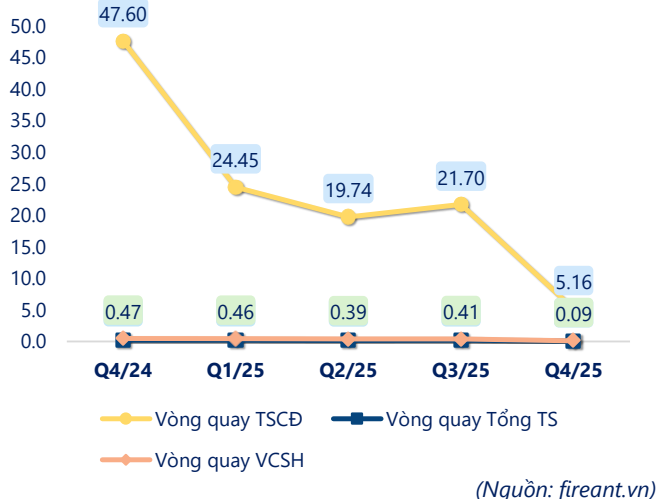
Tỷ suất lợi nhuận



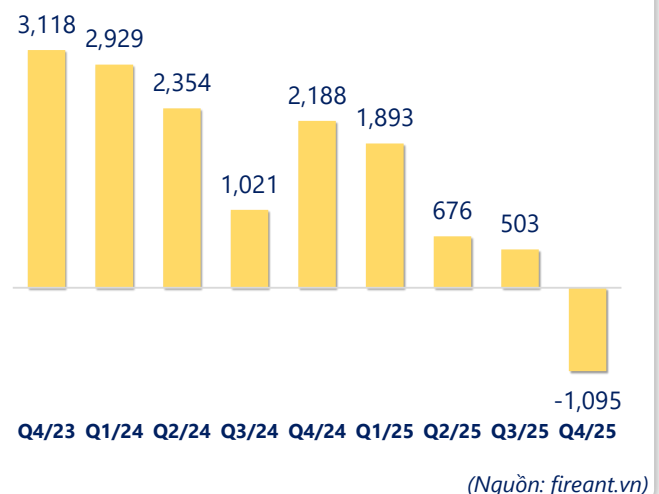
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	52.6	2,020	-97.4%	599	2,934	-79.6%
Giá vốn hàng bán	22.2	1,220	-98.2%	325	1,574	-79.3%
Lợi nhuận gộp	30.4	801	-96.2%	274	1,360	-79.8%
Doanh thu HĐTC	120	92.7	29.4%	486	430	13.2%
Chi phí TC	140	103	35.5%	565	404	39.9%
Chi phí lãi vay	124	89.0	38.9%	510	338	50.8%
LN trong công ty LKLD	-67.2	-1.83	-3574%	-341	-6.74	-4966%
Chi phí bán hàng	3.35	139	-97.6%	39.0	209	-81.4%
Chi phí QLDN	46.9	49.1	-4.5%	150	138	8.8%
LN thuần từ HĐKD	-107	601	-118%	-335	1,031	-132%
Lợi nhuận khác	-22.6	-1.02	-2120%	-42.7	-2.22	-1824%
LN trước thuế	-129	600	-122%	-378	1,029	-137%
Lợi nhuận sau thuế	-127	475	-127%	-423	817	-152%
LNST của CĐ cty mẹ	-125	474	-126%	-411	804	-151%

(Nguồn: fireant.vn)

